

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN
Số: 137 /CBTT-ĐDTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cẩm Phả, ngày 18 tháng 01 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin: Mã CK: VTM.

Trụ sở chính: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, Tổ 16, Khu Tây Sơn 2, Phường
Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 0203.3862343

Fax: 0203.3864038

Người thực hiện công bố thông tin: VŨ ĐỨC LONG

Địa chỉ: Thư ký công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0902108866

Fax: 0203.3864038

Loại thông tin công bố: 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ ☒

Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo tình hình quản trị công
ty năm 2022, phụ lục số 01, phụ
lục số 02, phụ lục số 02.1, phụ lục
số 03, phụ lục số 03.1 kèm theo.

Người được ủy quyền thực hiện
công bố thông tin



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN
Số: 13 /BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cầm Phả, ngày 18 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin;
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 16, khu Tây Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- Điện thoại: 033 3862 343 Fax: 033 3864 038 Email: vpgd@tmcs.vn
- Vốn điều lệ: 32.797.970.000 đồng (Ba mươi hai tỷ, bảy trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: VTM;
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc;
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Công ty chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	42/BB- HĐQT	21/4	BB họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
2	43/NQ- HĐQT	21/4	NQ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
3	44/QĐ- HĐQT	21/4	QĐ chia cổ tức năm 2021

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (TV HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT/ TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT	15/12/2021	
2	Phan Văn Cường	Thành viên HĐQT- Giám đốc công ty	01/01/2013	
3	Lương Văn Hiếu	Thành viên HĐQT chuyên trách	15/12/2021	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:



Ly

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Trọng Tốt	12	12/12	
2	Phan Văn Cường	12	12/12	
3	Lương Văn Hiếu	12	12/12	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với ban Giám đốc:

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, các văn bản quy định liên quan. Năm 2022, Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo bộ máy điều hành quản lý công ty chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật, điều lệ Công ty và tuân thủ các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam.

Mặc dù gặp một số khó khăn như: đầu năm, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, công nhân các mỏ đi làm giảm, một số lái xe của Công ty nhiễm Covid-19 gây khó khăn cho bố trí sản xuất, một số tuyến lệnh giảm nhẹ ảnh hưởng đến sản lượng, giá cả vật tư nhiên liệu đầu vào tăng cao, phát sinh chi phí phòng chống dịch Covid-19. Tuy nhiên HĐQT đã sâu sát kịp thời họp bàn thống nhất ban hành các nghị quyết, quyết định và các biện pháp chỉ đạo giải quyết những khó khăn vướng mắc giao Ban Giám đốc tổ chức thực hiện. Triển khai đồng bộ các biện pháp chỉ đạo điều hành sản xuất, tổ chức tốt phương án đưa đón công nhân các mỏ đi làm hàng ngày và các dịch vụ khác. Thực hiện dự án đầu tư xe ô tô chở CN duy trì sản xuất năm 2022 nhằm nâng cao chất lượng xe đưa đón công nhân mỏ. Tăng cường các biện pháp quản trị chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ, phối hợp tốt với các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty động viên toàn thể CBCNV khắc phục khó khăn, đoàn kết phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị (Kèm theo phụ lục số 01)

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Phạm Xuân Phong	Trưởng BKS	16/3/2017	Cử nhân kinh tế
2	Nguyễn Ngọc Thành	Thành Viên BKS	18/7/2011	Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy
3	Trần Thị Thúy	Thành Viên BKS	22/4/2021	Cử nhân kế toán, kiểm toán

2. Các cuộc họp của BKS:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Xuân Phong	6	6/6	100%	
2	Nguyễn Ngọc Thành	6	6/6	100%	
3	Trần Thị Thúy	6	6/6	100%	

ly

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:
- Kết hợp cùng với Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên 2022;
 - Xem xét các báo cáo tài chính hàng kỳ (quý, sáu tháng, chín tháng và cả năm) của Công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý và hạch toán kế toán phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam;
 - Thực hiện kiểm soát công tác quản lý chi phí, tính giá thành và kế toán quản trị trong Công ty;
 - Tổng kết các cuộc họp và các công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Kiểm soát đề xuất các biện pháp trong công tác quản lý của Công ty.
4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:
- Các thành viên của BKS đã nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Giám đốc, các Phòng Ban để hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.
5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Ban điều hành

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Phan Văn Cường	24/01/1965	Kỹ sư Ô tô và Máy kéo	01/10/2002
2	Hoàng Minh Sơn	10/10/1971	Kỹ sư Cơ khí ô tô	05/4/2010
3	Vũ Mạnh Dũng	25/12/1972	Kỹ sư Ô tô và Máy kéo	01/01/2020

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Đỗ Thanh Tùng	16/4/1979	Cử nhân Kế toán	01/6/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

- Hàng năm Công ty cử các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý và Thư ký công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo nhu cầu của Công ty, theo kế hoạch chỉ tiêu phân bổ của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam và yêu cầu của các cơ quan hữu quan.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

- Danh sách về người có liên quan của công ty (Kèm theo phụ lục số 02)
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không.

T	Tên tổ	Mối quan	Số giấy	Địa chỉ	Thời	Số Nghị quyết/ Quyết	Nội dung,	Ghi
---	--------	----------	---------	---------	------	----------------------	-----------	-----

[illegible]

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

Nguyễn Trọng Tốt

Phụ lục số 01:

CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Kèm theo Báo cáo số: 13 /BC-HĐQT, ngày 18 tháng 01 năm 2023)

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày/ tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	03/NQ-HĐQT	06/01	NQ họp HĐQT ngày 06/01	3/3
2	06/QĐ-HĐQT	06/01	QĐ Phê duyệt kế hoạch ĐTXD 2022	
3	07/QĐ-HĐQT	06/01	QĐ chuyển xếp lương thành viên HĐQT chuyên trách	
4	08/QĐ- HĐQT	06/01	QĐ ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của TKV năm 2022.	
5	19/NQ-HĐQT	28/02	NQ họp HĐQT ngày 28/02	3/3
6	20/QĐ-HĐQT	16/3	QĐ thành lập tổ chuyên gia thẩm định hồ sơ dự án Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2022 của Công ty	
7	24/NQ-HĐQT	28/3	NQ họp HĐQT ngày 28/3	3/3
8	25/NQ-HĐQT	28/3	NQ thông qua và phê duyệt định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính năm 2022	3/3
9	26/QĐ-HĐQT	28/3	QĐ Phê duyệt dự án đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2022 - Công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	
10	27/QĐ-HĐQT	28/3	QĐ Phê duyệt điều chỉnh, chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 đối với dự án đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2022 - Công ty CP Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	
11	28/QĐ-HĐQT	29/3	QĐ ban hành Quy chế dân chủ trong công ty	
12	31/QĐ-HĐQT	29/3	QĐ ban hành Quy chế kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu trong công ty	
13	46/QĐ-HĐQT	22/4	QĐ ban hành kế hoạch SXKD năm 2022	
14	49/NQ-HĐQT	12/5	NQ họp HĐQT ngày 12/5	3/3
15	54/NQ-HĐQT	08/07	NQ họp HĐQT ngày 08/7	3/3
16	56/NQ-HĐQT	19/7	NQ họp HĐQT ngày 19/7	3/3



ly

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày/ tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			2022.	
18	72/NQ-HĐQT	29/9	NQ họp HĐQT ngày 29/9 về việc bổ nhiệm quản đốc phân xưởng Vận tải số 8.	3/3
19	74/NQ-HĐQT	12/10	NQ họp HĐQT ngày 12/10.	3/3
20	75/NQ-HĐQT	12/10	QĐ phê duyệt kế hoạch ĐTXD năm 2022 điều chỉnh.	
21	78/NQ-HĐQT	10/11	NQ họp HĐQT ngày 10/11.	3/3
22	83/QĐ- ĐĐTM	15/11	QĐ ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương trong Công ty.	
23	84/QĐ- HĐQT	16/11	QĐ thành lập tổ thẩm tra hồ sơ quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án: Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2022.	
24	1338/QĐ- HĐQT	21/11	QĐ ban hành quy chế Quản lý cán bộ trong Công ty.	
25	81/NQ-HĐQT	12/12	NQ họp HĐQT ngày 12/12 về việc thông qua Phương án thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm Giám đốc Công ty.	3/3
26	82/NQ-HĐQT	12/12	NQ họp HĐQT ngày 12/12 về việc thống nhất nhân sự bổ nhiệm Giám đốc Công ty.	3/3
27	87/NQ-HĐQT	28/12	NQ họp HĐQT ngày 28/12.	3/3
28	89/NQ-HĐQT	28/12	NQ họp HĐQT ngày 28/12	3/3
29	91/NQ-HĐQT	28/12	NQ họp HĐQT ngày 28/12	3/3



[Handwritten signature]

Phụ lục số 02:**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY***(Kèm theo Báo cáo số: 13 /BC-HĐQT, ngày 18 tháng 01 năm 2023)*

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Nguyễn Trọng Tốt	0	Chủ tịch HĐQT Công ty	CCCD số 034065002627 Cấp ngày 23/5/2016 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Ban Quản lý vốn- Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV)	15/12/2021			Đại diện PVTKV tại Công ty (95,24%) từ ngày 15/12/2021
1.1	Vũ Thị Xâm		-	-	Xã Sơn Hà- huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	15/12/2021			Mẹ đẻ
1.2	Bùi Thị Hoa		-	CCCD số 034171003584 Ngày 27.12.2016 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 57, khu 4, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	15/12/2021			Vợ
1.3	Nguyễn Mai Quỳnh		-	Số 101246374 Ngày 17.11.2011 CA Q/Ninh	Tổ 57, khu 4, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	15/12/2021			Con Gái
1.4	Nguyễn Quỳnh Trang		-	Số 022302000187 Ngày 27.12.2016 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 57, khu 4, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	15/12/2021			Con Gái
1.5	Nguyễn Thị Chiện		-	Số 034154003361 Ngày 05.01.2017 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	15/12/2021			Chị gái
1.6	Nguyễn Công Thuận		-	Số 034054003361 Ngày 05.01.2017 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	15/12/2021			Anh rể
1.7	Nguyễn Thị Huyền		-	Số 151992838 Ngày 16.09.2008 CA Thái Bình	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	15/12/2021			Chị gái

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.8	Đinh Văn Miên		-	Số 152227471 Ngày 04.07.2013 CA Thái Bình	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	15/12/2021			Anh rể
1.9	Bùi Công Hào		-	-	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	15/12/2021			Bố vợ
1.10	Đinh Thị Nguyên		-	-	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	15/12/2021			Mẹ vợ
2	Phan Văn Cường	0	TV. HDQT- Giám đốc	Số: 22065001534 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 13-06-2018	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ- Vinacomin	01/10/2002			Cổ đông Nội bộ
2.1	Phan Văn Quế		-	số 042037000027 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 29/3/2016	Khu Hòa lạc, phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	01/10/2002			Bố đẻ
2.2	Đỗ Thị Minh		-	Số 100074767 Công an Quảng Ninh cấp ngày 16/10/1997	Khu Hòa lạc, phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	01/10/2002			Mẹ đẻ
2.3	Trương Thị Loan		-	CMND số 100083423 Công an Quảng Ninh cấp ngày 05/9/2013	Tổ 5, khu 6a, phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	01/10/2002			Mẹ vợ
2.4	Nguyễn Thị Hằng		Nhân viên thống kê Phân xưởng Vận tải số 9	CCCD số 022174000641 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 18/5/2016	Tổ 3, khu 6B, Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	01/10/2002			Vợ
2.5	Phan Thảo Quỳnh		Nhân viên phòng Kế hoạch	101191740 Công an Quảng Ninh cấp ngày 12/7/2012	Tổ 1, khu Đập Nước, phường Cẩm Thủy, TP Cẩm	01/10/2002			Con gái



ly

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
					Phả, Quảng Ninh				
2.6	Phan Nguyễn Quỳnh Nhi		-	CCCD số 022303081063 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 08/6/2018	Tổ 3, khu 6B, Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	01/10/2002			Con gái
2.7	Phan Thị Hương		-	CCCD số 22167002592 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 23/6/2020	Tổ 30, khu 3, phường Hùng Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	01/10/2002			Em gái
2.8	Phan Thị Hoa		-	CCCD số 022168001132 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 30/5/2017	Số nhà 110A, ngõ 663, đường Trương Định, TP Hà Nội	01/10/2002			Em gái
2.9	Phan Thị Huệ		Nhân viên thống kê Phân xưởng Vận tải số 4	CCCD số 022173000603 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 01/6/2016	Tổ 2, khu 4B. Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	01/10/2002			Em gái
2.10	Phan Thị Hằng		-	CMND số 22180043400 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 08-09- 2021	Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội	01/10/2002			Em gái
2.11	Nguyễn Như Nga		Trưởng phòng Điều hành sản xuất	CCCD số 022070001935 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 01-05- 2021	Tổ 2, khu 4B. Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	01/10/2002			Em rể
2.12	Nguyễn Việt Tráng		-	CCCD số 001059008154 do Cục cảnh sát QLHC về	Tổ 30, khu 3, phường Hùng Thắng, Hạ Long,	01/10/2002			Em rể



TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				TTXH cấp ngày 02-04-2022	Quảng Ninh				
2.13	Trần Thanh Sơn			CCCD số 036062004532 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 07-05-2018	Số nhà 110A, ngõ 663, đường Trương Định, TP Hà Nội	01/10/2002			Em rể
3	Lương Văn Hiếu	0	TV. HĐQT chuyên trách	034063005862 do cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 10/8/2021	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ- Vinacomín	15/12/2021			Cổ đông Nội bộ
3.1	Phạm Thị Thoa		-	034160006245 do cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021	Tổ 5, khu Tân Lập, Phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	15/12/2021			Vợ
3.2	Lương Đức Dũng		-	022086004991 do cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 09/12/2019	Tổ 5, khu Tân Lập, Phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	15/12/2021			Con trai
3.3	Lương Thị Vân		-	0221840022115 do cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 18/10/2016	Tổ 1, khu 6A, Phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	15/12/2021			Con gái
3.4	Lương Thị Hiền		-	034159005820 do cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 22/10/2018	Thôn Nam Thịnh, Thái Thụy, Thái Bình	15/12/2021			Chị gái
3.5	Lương Thị Tươi		-	150825413 Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 17/4/2013	Thôn Đồng Nhân, Thái Thành, Thái Thụy,	15/12/2021			Em gái



ly

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoản (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
					Thái Bình				
3.6	Lương Thị Tú		-	034169012406 do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021	Phường Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/12/2021			Em gái
3.7	Trần Thị Loan		-	22187004917 do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 27- 02-2019	Thôn Nam Thịnh, Thái Thụy, Thái Bình	15/12/2021			Con dâu
3.8	Vũ Văn Ngừng		-	34054006664 do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 25- 06-2020	Thôn Nam Thịnh, Thái Thụy, Thái Bình	15/12/2021			Anh rể
3.9	Nguyễn Văn Xiêm		-	34064016026 do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 20- 10-2021	Thôn Đồng Nhân, Thái Thành, Thái Thụy, Thái Bình	15/12/2021			Em rể
3.10	Lê Xuân Phương		-	011429628 do công an TP Hà Nội cấp ngày 05-6- 2012	Phường Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/12/2021			Em rể
4	Hoàng Minh Sơn	0	Phó Giám đốc Công ty	Số: 022071002114, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 21/5/2018	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ- Vinacomim	05/4/ 2010			Cổ đông Nội bộ
4.1	Trần Thị Thơm		-	022149000347 Ngày cấp: 21/6/2021	Tổ 59 khu Diêm Thủy, phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	05/4/ 2010			Mẹ đẻ
4.2	Hoàng Minh Hải		-	022073003477 Ngày cấp: 25/4/2021	Tổ 2 khu An Sơn, phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	05/4/ 2010			Em trai

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4.3	Hoàng Thị Minh Huệ		-	001176017401 Cấp ngày: 07/4/2021	Tổ 61 khu Diêm Thủy, phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	05/4/ 2010			Em gái
4.4	Hoàng Minh Khải		-	001083019331 Cấp ngày: 07/01/2020	Tổ 59 khu Diêm Thủy, phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	05/4/ 2010			Em trai
4.5	Xuân Thị Loan		-	019171000214 Cấp ngày: 01/5/2021	Tổ 5, khu Hòa Lạc, phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, QN	05/4/ 2010			Vợ
4.6	Hoàng Thành Nam		-	022092006557 Cấp ngày: 01/4/2021	Tổ 5, khu Hòa Lạc, phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, QN	05/4/ 2010			Con trai
4.7	Hoàng Thanh Phương		-	022306005035 Cấp ngày: 01/5/2021	Tổ 5, khu Hòa Lạc, phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, QN	05/4/ 2010			Con gái
4.8	Trần Phương Dung		Nhân viên phòng Kế toán-Thống kê	022185004046 Cấp ngày: 01/5/2021	Tổ 2 khu An Sơn, phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	05/4/ 2010			Em dâu
5	Vũ Mạnh Dũng	0	Phó Giám đốc Công ty	031072004359 ngày cấp 14/6/2017 Cục trưởng cục CS ĐKQN cư trú và DLQG về dân cư	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ- Vinacomin	01/01/2020			Cổ đông Nội bộ
5.1	Mai Thị Tâm		-	100082307 Cấp ngày 13/9/2012, C.A tỉnh Quảng Ninh	Tổ 9, khu 5a, phường Cẩm Trung, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2020			Mẹ đẻ
5.2	Lê Thị Huyền		Nhân viên phòng Kỹ thuật-Vật tư	034177005019 ngày cấp 06/06/2017 Cục trưởng cục CS ĐKQN cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 5, khu 4, phường Hong Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2020			Vợ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
5.3	Vũ Thái Dương		-	22074002419 do Cục cảnh sát cấp ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 01-06-2018	Tổ 9, khu 5a, phường Cẩm Trung, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2020			Em trai
5.4	Vũ Thị Dung		Nhân viên phòng Tổ chức-Hành chính	22181005959 do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 25-04- 2021	Tổ 3, khu 8, phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2020			Em gái
5.5	Vũ Thị Duyên		-	31184020439 do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 10-04- 2021	Số 22c ngõ An Sơn, đường Đại La, phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	01/01/2020			Em gái
5.6	Vũ Đức Ngọc		-	022203000030 Ngày cấp 06/06/2017Cục trưởng cục CS ĐKQN cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 5, khu 4, phường Hong Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2020			Con trai
5.7	Vũ Đức Tài		-	Học sinh	Tổ 5, khu 4, phường Hong Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2020			Con trai
5.8	Mai Thị Tâm		-	36153012329 do Cục cảnh sát cấp ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 28-04-2022	Tổ 5, khu 4, phường Hong Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2020			Mẹ đẻ
5.9	Lê Đức Bằng		-	34046001430 do Cục cảnh sát cấp ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11-06-2018	Khu tái định cư, phường Hong Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	01/01/2020			Bố vợ



TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
5.10	Lê Thị Yến	Công nhân phân xưởng Vận tải số 9	-	22181003015 do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 10-04- 2021	Tổ 4, khu 4D, phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2020			Em vợ
5.11	Nguyễn Hoàng Thanh		-	22072004208 do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 10-04- 2021	Tổ 4, khu 4D, phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2020			Em rể
5.12	Nguyễn Trọng Cường		-	22081004606 do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 06-04- 2020	Tổ 3, khu 8, phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2020			Em rể
5.13	Bùi Thanh Duy		-	64082000082 do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 08-12- 2021	Số 22c ngõ An Sơn, đường Đại La, phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	01/01/2020			Em rể
5.14	Nguyễn Thị Hồng		-	22183005333 do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 28-06- 2021	Tổ 9, khu 5a, phường Cẩm Trung, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2020			Em dâu
6	Phạm Xuân Phong	0	Trưởng ban Kiểm soát C.ty	Số: 013240406 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 23/12/2009	Ban Kiểm soát nội bộ- Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam	16/3/ 2017			
6.1	Nguyễn Thị Mai Hoa		-	CMND số 013260811 CA TP Hà Nội cấp ngày 24/02/2010	48/2 Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	16/3/ 2017			Vợ
6.2	Phạm Thị Thùy An		-	CMND số 013240433 CA TP Hà Nội cấp ngày	48/2 Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận	16/3/ 2017			Con gái



TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				02/01/2010	Cầu Giấy, TP Hà Nội				
6.3	Phạm Thùy Linh		-	CCCD số 022300000003 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 24/6/2014	48/2 Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	16/3/ 2017			Con gái
6.4	Phạm Thị Thúy Nhuận		-	035161001280 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 28/3/2018	Châu Sơn, TP Phú Lý, tỉnh Hà Nam	16/3/ 2017			Chị gái
6.5	Phạm Thị Bích Hường		-	035171002412 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 09/04/2019	Châu Sơn, TP Phú Lý, tỉnh Hà Nam	16/3/ 2017			Em gái
6.6	Phạm Thị Hương		-	CCCD số 035174002537 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 13/02/2019	Châu Sơn, TP Phú Lý, tỉnh Hà Nam	16/3/ 2017			Em gái
6.7	Phạm Văn Cách		-		Thị trấn Hắt Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	16/3/ 2017			Em trai
7	Nguyễn Ngọc Thành	0	Thành viên BKS Công ty - Quản đốc	CCCD Số: 022068001073, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 21/4/2017	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ- Vinacomin	18/7/ 2011			Cổ đông Nội bộ
7.1	Nguyễn Thị Dương		-	36149001505 Cục cảnh sát quản lý Hành chính về TTXH cấp ngày 13-08- 2019	Tổ 1, khu 5B, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	18/7/ 2011			Chị gái
7.2	Nguyễn Thị Liễu		-	CCCD số 022157001287 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Cấp ngày 29/01/2019	Tổ 2, khu 3a, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	18/7/ 2011			Chị gái

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
7.3	Nguyễn Thị Yến		-	CMND số 100362181 CA tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 02/8/2005	Tổ 8, khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	18/7/ 2011			Chị gái
7.4	Nguyễn Thị Kim Oanh		-	22164003414 do Cục cảnh sát quản lý Hành chính về TTXH cấp ngày 02-08-2005	Lô 8, dãy A, khu LH3, Liều Giai, Ba Đình, Hà Nội	18/7/ 2011			Chị gái
7.5	Nguyễn Thị Khái		-	CCCD số 022145000136 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 23/11/2016		18/7/ 2011			Mẹ vợ
7.6	Nguyễn Thị Lợi		-	CCCD số 022169001111 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 21/4/2017	Tổ 3, khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	18/7/ 2011			Vợ
7.7	Nguyễn Đức Việt		-	CCCD số 022092000972 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 05/7/2016	Tổ 3, khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	18/7/ 2011			Con trai
7.8	Phạm Tiến Pha		-	22056001296 do Cục cảnh sát quản lý Hành chính về TTXH cấp ngày 11-11-2019	Tổ 2, khu 3a, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	18/7/ 2011			anh rể
7.9	Nguyễn Văn Thặng		-	31060003174 Cục cảnh sát quản lý Hành chính về TXH cấp ngày 17-06- 2021	Tổ 8, khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	18/7/ 2011			anh rể
7.10	Nguyễn Đình Thu		-	36062008709 do Cục cảnh sát quản lý Hành	Lô 8, dãy A, khu LH3, Liều Giai, Ba Đình, Hà	18/7/ 2011			anh rể

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				chính về TTXH cấp ngày 21-04-2021	Nội				
8	Trần Thị Thúy	0	Thành viên BKS Công ty- Nhân viên phòng Tổ chức-Hành chính	Số: 100819171 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 19/10/2009	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ- Vinacomin	22/4/ 2021			
8.1	Trần Xuân Nghi		-	022061000907, CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 23/1/2018	Tổ 1, khu 5B, Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	22/4/ 2021			Bố đẻ
8.2	Lê Thị Hồng Long		-	040165000216, CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 23/1/2018	Tổ 1, khu 5B, Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	22/4/ 2021			Mẹ đẻ
8.3	Phạm Thị Thanh		-	100082917, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/7/1978	Tổ 4, khu 5A, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	22/4/ 2021	01/9/2022	Đã chết	Mẹ chồng
8.4	Vũ Quốc Hưng		-	22071004821 do Cục cảnh sát cấp ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 01-05-2021	Tổ 4, khu 5A, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	22/4/ 2021			Chồng
8.5	Trần Hoàng Anh		-	101192371, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/3/2015	Oojiya, Niigata, Nhật Bản	22/4/ 2021			Em trai
8.6	Vũ Trần Tú Quyên		-	Học sinh	Tổ 4, khu 5A, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	22/4/ 2021			Con gái



TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
8.7	Vũ Hoàng Nam		-	Học sinh	Tổ 4, khu 5A, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	22/4/ 2021			Con trai
9	Đỗ Thanh Tùng	0	Kế toán trưởng C.ty	Số: 100673581 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13/7/2012	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ- Vinacomin	01/6/ 2018			
9.2	Vũ Thị Minh		-	100063399, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 26/09/2012	Tổ 1 Khu 2, Phường Hà tu, TP Hạ long, Quảng Ninh	01/6/ 2018			Mẹ đẻ
9.3	Phạm Ngọc Nhũ		-	100235421, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13/10/2011	Tổ 4 Khu tân lập 5, Cẩm thủy, Cẩm phả, Quảng Ninh	01/6/ 2018			Bố Vợ
9.4	Phạm Thị Xuân		-	101013087, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13/8/2005	Tổ 4 Khu tân lập 5, Cẩm thủy, Cẩm phả, Quảng Ninh	01/6/ 2018			Mẹ vợ
9.5	Phạm Thị Hồng Gấm		Nhân viên phòng Tổ chức-Hành chính	100662665, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 16/11/2011	Tổ 1 Khu 2, Phường Hà tu, TP Hạ long, Quảng Ninh	01/6/ 2018			Vợ
9.6	Đỗ Ngọc Điệp		-	022082003433, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 05/02/2018	Tổ 1 Khu 2, Phường Hà tu, TP Hạ long, Quảng Ninh	01/6/ 2018			Em trai
9.7	Đỗ Minh Quân		-	Sinh năm 2006	Tổ 7, khu Tân Lập, Phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/6/ 2018			Con trai
9.8	Đỗ Hoàng Lâm		-	Sinh năm 2009	Tổ 7, khu Tân Lập, Phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/6/ 2018			Con trai

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
9.9	Đỗ Gia Hưng		-	Sinh năm 2015	Tổ 7, khu Tân Lập, Phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/6/ 2018			Con trai
10	Vũ Đức Long	0	Người công bố thông tin – Thư ký Công ty	Số: 100615383 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 04/6/2007	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ- Vinacomin	01/11/2017			Cổ đông Nội bộ
10.1	Ngô Đình Quang		-	100074251, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 20/5/2015	Khu 5b, phường Cẩm Thịnh, TP Cẩm Phả, QN	01/11/2017			Bố vợ
10.2	Nguyễn Thị Thịnh		-	100074252, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 22/6/1978	Khu 5b, phường Cẩm Thịnh, TP Cẩm Phả, QN	01/11/2017			Mẹ vợ
10.3	Ngô Hải Yến		Nhân viên phòng Kế hoạch	022170008280, Cục cảnh sát quản lý Hành chính về TTXH cấp ngày 13/8/2021	Khu 3B, phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/11/2017			Vợ
10.4	Vũ Đức Toàn Trung		-	022097007186, Cục cảnh sát quản lý Hành chính về TTXH cấp ngày 03/7/2021	Khu 3B, phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/11/2017			Con trai
10.5	Vũ Thị Thùy Trang		-	22307005979 do Cục cảnh sát quản lý Hành chính về TTXH cấp ngày 22-12-2021	Khu 3B, phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/11/2017			Con gái
10.6	Vũ Thị Nhung		-	100537697, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 25/7/2013	Tổ 60, phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/11/2017			Chị gái
10.7	Vũ Thị Hà		-	022158000213, Tổng cục	Tổ 58, phường	01/11/2017			Chị gái

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				cảnh sát cấp ngày 14/3/2016	Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				
10.8	Vũ Văn Hùng			100710815, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 26/11/2010	Tổ 43, phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/11/2017			Anh trai
10.9	Nguyễn Tiến Hưng		-		Tổ 60, phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/11/2017			Anh rể
10.10	Ninh Hồng Oanh		-	022160000074 do công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 01/8/2011	Tổ 58, phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/11/2017			Anh rể
10.11	Đinh Thị Lợi		-	22071004821 do Cục cảnh sát quản lý Hành chính về TTXH cấp ngày 25-04-2021	Tổ 43, phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/11/2017			Chị dâu

ly



Phụ lục số 03:**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ***(Kèm theo Báo cáo số: 13 /BC-HĐQT, ngày 18 tháng 01 năm 2023)*

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Tốt	0	Chủ tịch HĐQT Công ty	CCCD số 034065002627 Cấp ngày 23/5/2016 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Ban Quản lý vốn- Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV)			Đại diện PVTKV tại Công ty (95,24%) từ ngày 15/12/2021
1.1	Vũ Thị Xâm		-	-	Xã Sơn Hà- huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình			Mẹ đẻ
1.2	Bùi Thị Hoa		-	CCCD số 034171003584 Ngày 27.12.2016 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 57, khu 4, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			Vợ
1.3	Nguyễn Mai Quỳnh		-	Số 101246374 Ngày 17.11.2011 CA Q/Ninh	Tổ 57, khu 4, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			Con Gái
1.4	Nguyễn Quỳnh Trang		-	Số 022302000187 Ngày 27.12.2016 Cục CS	Tổ 57, khu 4, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			Con Gái
1.5	Nguyễn Thị Chiện		-	Số 034154003361 Ngày 05.01.2017 Cục Cảnh sát	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình			Chị gái
1.6	Nguyễn Công Thuận		-	Số 034054003361 Ngày 05.01.2017 Cục Cảnh sát	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình			Anh rể
1.7	Nguyễn Thị Huyền			Số 151992838 Ngày 16.09.2008 CA Thái Bình	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình			Chị gái
1.8	Đinh Văn Miên		-	Số 152227471 Ngày 04.07.2013 CA Thái Bình	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình			Anh rể
1.9	Bùi Công Hào		-	-	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	0		Bố vợ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.10	Đinh Thị Nguyên		-	-	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	0		Mẹ vợ
2	Phan Văn Cường	0	TV. HĐQT- Giám đốc	Số: 22065001534 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 13-06- 2018	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ- Vinacomin	1.073	0,032	Cổ đông Nội bộ
2.1	Phan Văn Quế	0	-	số 042037000027 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 29/3/2016	Khu Hòa lạc, phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh			Bố đẻ
2.2	Đỗ Thị Minh	0	-	Số 100074767 Công an Quảng Ninh cấp ngày 16/10/1997	Khu Hòa lạc, phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
2.3	Trương Thị Loan	0	-	CMND số 100083423 Công an Quảng Ninh cấp ngày 05/9/2013	Tổ 5, khu 6a, phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ vợ
2.4	Nguyễn Thị Hằng	0	Nhân viên thống kê Phân xưởng Vận tải số 9	CCCD số 022174000641 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 18/5/2016	Tổ 3, khu 6B, Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Vợ
2.5	Phan Thảo Quỳnh	0	Nhân viên phòng Kế hoạch	101191740 Công an Quảng Ninh cấp ngày 12/7/2012	Tổ 1, khu Đập Nước, phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con gái
2.6	Phan Nguyễn Quỳnh Nhi	0	-	CCCD số 022303081063 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 08/6/2018	Tổ 3, khu 6B, Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Con gái



ly

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.7	Phan Thị Hương	0	-	CCCD số 22167002592 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 23/6/2020	Tổ 30, khu 3, phường Hùng Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh			Em gái
2.8	Phan Thị Hoa	0	-	CCCD số 022168001132 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 30/5/2017	Số nhà 110A, ngõ 663, đường Trương Định, TP Hà Nội			Em gái
2.9	Phan Thị Huệ	0	Nhân viên thống kê Phân xưởng Vận tải số 4	CCCD số 022173000603 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 01/6/2016	Tổ 2, khu 4B. Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em gái
2.10	Phan Thị Hằng		-	CMND số 22180043400 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 08-09- 2021	Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội			Em gái
2.11	Nguyễn Như Nga		Trưởng phòng Điều hành sản xuất	CCCD số 022070001935 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 01-05-2021	Tổ 2, khu 4B. Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em rể
2.12	Nguyễn Việt Tráng		-	CCCD số 001059008154 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 02-04-2022	Tổ 30, khu 3, phường Hùng Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh			Em rể
2.13	Trần Thanh Sơn			CCCD số 036062004532 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 07-05-2018	Số nhà 110A, ngõ 663, đường Trương Định, TP Hà Nội			Em rể
3	Lương Văn Hiểu	0	TV. HĐQT chuyên trách	034063005862 do cục cảnh sát quản lý hành chính và	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ- Vinacomin	1.073	0,032	Cổ đông Nội bộ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				trật tự xã hội cấp ngày 10/8/2021				
3.1	Phạm Thị Thoa		-	034160006245 do cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021	Tổ 5, khu Tân Lập, Phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Vợ
3.2	Lương Đức Dũng		-	022086004991 do cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 09/12/2019	Tổ 5, khu Tân Lập, Phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Con trai
3.3	Lương Thị Vân		-	0221840022115 do cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 18/10/2016	Tổ 1, khu 6A, Phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Con gái
3.4	Lương Thị Hiền		-	034159005820 do cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp 22/10/2018	Thôn Nam Thịnh, Thái Thụy, Thái Bình			Chị gái
3.5	Lương Thị Tươi		-	150825413 Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 17/4/2013	Thôn Đồng Nhân, Thái Thành, Thái Thụy, Thái Bình			Em gái
3.6	Lương Thị Tú		-	034169012406 do cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021	Phường Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Em gái
3.7	Trần Thị Loan		-	22187004917 do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 27- 02-2019	Thôn Nam Thịnh, Thái Thụy, Thái Bình			Con dâu
3.8	Vũ Văn Ngừng		-	34054006664 do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 25-	Thôn Nam Thịnh, Thái Thụy, Thái Bình			Anh rể

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				06-2020				
3.9	Nguyễn Văn Xiêm		-	34064016026 do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 20- 10-2021	Thôn Đồng Nhân, Thái Thành, Thái Thụy, Thái Bình			Em rể
3.10	Lê Xuân Phương		-	011429628 do công an TP Hà Nội cấp ngày 05-6-2012	Phường Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Em rể
4	Hoàng Minh Sơn	0	Phó Giám đốc Công ty	Số: 022071002114, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 21/5/2018	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ- Vinacomin	1.073	0,032	Cổ đông Nội bộ
4.1	Trần thị Thơm		-	022149000347 Ngày cấp: 21/6/2021	Tổ 59 khu Diêm Thủy, phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
4.2	Hoàng Minh Hải		-	022073003477 Ngày cấp: 25/4/2021	Tổ 2 khu An Sơn, phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em trai
4.3	Hoàng Thị Minh Huệ		-	001176017401 Cấp ngày: 07/4/2021	Tổ 61 khu Diêm Thủy, phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em gái
4.4	Hoàng Minh Khải		-	001083019331 Cấp ngày: 07/01/2020	Tổ 59 khu Diêm Thủy, phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em trai
4.5	Xuân Thị Loan		-	019171000214 Cấp ngày: 01/5/2021	Tổ 5, khu Hòa Lạc, phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, QN			Vợ
4.6	Hoàng Thành Nam		-	022092006557 Cấp ngày: 01/4/2021	Tổ 5, khu Hòa Lạc, phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, QN			Con trai
4.7	Hoàng Thanh Phương		-	022306005035 Cấp ngày: 01/5/2021	Tổ 5, khu Hòa Lạc, phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, QN			Con gái
4.8	Trần Phương Dung		Nhân viên phòng Kế toán-Thống kê	022185004046 Cấp ngày: 01/5/2021	Tổ 2 khu An Sơn, phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em dâu

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	Vũ Mạnh Dũng		Phó Giám đốc Công ty	031072004359 ngày cấp 14/6/2017 Cục trưởng cục CS ĐKQN cư trú và DLQG về dân cư	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin	780	0,023	Cổ đông Nội bộ
5.1	Mai Thị Tâm		-	100082307 Cấp ngày 13/9/2012, C.A tỉnh Quảng Ninh	Tổ 9, khu 5a, phường Cẩm Trung, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Mẹ đẻ
5.2	Lê Thị Huyền		Nhân viên phòng Kỹ thuật-Vật tư	034177005019 ngày cấp 06/06/2017 Cục trưởng cục CS ĐKQN cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 5, khu 4, phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	195	0,0059	Vợ
5.3	Vũ Thái Dương		-	22074002419 do Cục cảnh sát cấp ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 01-06-2018	Tổ 9, khu 5a, phường Cẩm Trung, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Em trai
5.4	Vũ Thị Dung		Nhân viên phòng Tổ chức-Hành chính	22181005959 do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 25-04-2021	Tổ 3, khu 8, phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Em gái
5.5	Vũ Thị Duyên		-	31184020439 do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 10-04-2021	Số 22c ngõ An Son, đường Đại La, phường Trương Định, Quận Hai Bà Trung, TP Hà Nội			Em gái
5.6	Vũ Đức Ngọc		-	022203000030 Ngày cấp 06/06/2017Cục trưởng cục CS ĐKQN cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 5, khu 4, phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh			Con trai
5.7	Vũ Đức Tài		-	Học sinh	Tổ 5, khu 4, phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh			Con trai
5.8	Mai Thị Tâm		-	36153012329 do Cục cảnh sát cấp ĐKQL cư trú và	Tổ 5, khu 4, phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng			Mẹ đẻ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				DLQG về dân cư cấp ngày 28-04-2022	Ninh			
5.9	Lê Đức Bằng		-	34046001430 do Cục cảnh sát cấp ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11-06-2018	Khu tái định cư, phường Hong Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Bố vợ
5.10	Lê Thị Yến	Công nhân phân xưởng Vận tải số 9	-	22181003015 do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 10-04-2021	Tổ 4, khu 4D, phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh			Em vợ
5.11	Nguyễn Hoàng Thanh		-	22072004208 do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 10-04-2021	Tổ 4, khu 4D, phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh			Em rể
5.12	Nguyễn Trọng Cường		-	22081004606 do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 06-04-2020	Tổ 3, khu 8, phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Em rể
5.13	Bùi Thanh Duy		-	64082000082 do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 08-12-2021	Số 22c ngõ An Sơn, đường Đại La, phường Trương Định, Quận Hai Bà Trung, TP Hà Nội			Em rể
5.14	Nguyễn Thị Hồng		-	22183005333 do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 28-06-2021	Tổ 9, khu 5a, phường Cẩm Trung, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Em dâu
6	Phạm Xuân Phong	0	Trưởng ban Kiểm soát C.ty	Số: 013240406 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 23/12/2009	Ban Kiểm soát nội bộ- Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam			
6.1	Nguyễn Thị Mai Hoa		-	CMND số 013260811 CA TP Hà Nội cấp ngày 24/02/2010	48/2 Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Vợ
6.2	Phạm Thị Thùy An		-	CMND số 013240433 CA	48/2 Dương Quảng Hàm,			Con gái

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				TP Hà Nội cấp ngày 02/01/2010	phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			
6.3	Phạm Thùy Linh		-	CCCD số 022300000003 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 24/6/2014	48/2 Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Con gái
6.4	Phạm Thị Thúy Nhuận		-	035161001280 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 28/3/2018	Châu Sơn, TP Phú Lý, tỉnh Hà Nam			Chị ruột
6.5	Phạm Thị Bích Hường		-	035171002412 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 09/04/2019	Châu Sơn, TP Phú Lý, tỉnh Hà Nam			Em gái
6.6	Phạm Thị Hương		-	CCCD số 035174002537 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 13/02/2019	Châu Sơn, TP Phú Lý, tỉnh Hà Nam			Em gái
6.7	Phạm Văn Cách		-		Thị trấn Hắt Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La			Em trai
7	Nguyễn Ngọc Thành	0	Thành viên BKS Công ty - Quản đốc	CCCD Số: 022068001073, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 21/4/2017	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin	292	0,0089	Cổ đông Nội bộ
7.1	Nguyễn Thị Dương		-	36149001505 Cục cảnh sát quản lý Hành chính về TTXH cấp ngày 13-08- 2019	Tổ 1, khu 5B, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Chị gái
7.2	Nguyễn Thị Liễu		-	CCCD số 022157001287 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Cấp ngày 29/01/2019	Tổ 2, khu 3a, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Chị gái
7.3	Nguyễn Thị Yên		-	CMND số 100362181 CA tỉnh Quảng Ninh cấp ngày	Tổ 8, khu 3B, Cẩm Trung,			Chị gái

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				02/8/2005	Cầm Phả, Quảng Ninh			
7.4	Nguyễn Thị Kim Oanh		-	22164003414 do Cục cảnh sát quản lý Hành chính về TTXH cấp ngày 02-08- 2005	Lô 8, dãy A, khu LH3, Liểu Giai, Ba Đình, Hà Nội			Chị gái
7.5	Nguyễn Thị Khái		-	CCCD số 022145000136 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 23/11/2016				Mẹ vợ
7.6	Nguyễn Thị Lợi		-	CCCD số 022169001111 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 21/4/2017	Tổ 3, khu 3B, Cầm Trung, Cầm Phả, Quảng Ninh			Vợ
7.7	Nguyễn Đức Việt		-	CCCD số 022092000972 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 05/7/2016	Tổ 3, khu 3B, Cầm Trung, Cầm Phả, Quảng Ninh			Con trai
7.8	Phạm Tiến Pha		-	22056001296 do Cục cảnh sát quản lý Hành chính về TTXH cấp ngày 11-11- 2019	Tổ 2, khu 3a, Cầm Trung, Cầm Phả, Quảng Ninh			anh rể
7.9	Nguyễn Văn Thặng		-	31060003174 Cục cảnh sát quản lý Hành chính về TXH cấp ngày 17-06-2021	Tổ 8, khu 3B, Cầm Trung, Cầm Phả, Quảng Ninh			anh rể
7.10	Nguyễn Đình Thu		-	36062008709 do Cục cảnh sát quản lý Hành chính về TTXH cấp ngày 21-04- 2021	Lô 8, dãy A, khu LH3, Liểu Giai, Ba Đình, Hà Nội			anh rể
8	Trần Thị Thúy	0	Thành viên BKS Công	Số: 100819171 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin			

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			ty- Nhân viên phòng Tổ chức- Hành chính	19/10/2009				
8.1	Trần Xuân Nghị		-	022061000907, CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 23/1/2018	Tổ 1, khu 5B, Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Bố đẻ
8.2	Lê Thị Hồng Long		-	040165000216, CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 23/1/2018	Tổ 1, khu 5B, Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
8.3	Phạm Thị Thanh		-	100082917, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/7/1978	Tổ 4, khu 5A, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	01/9/2022	Đã chết	Mẹ chồng
8.4	Vũ Quốc Hưng		-	22071004821 do Cục cảnh sát cấp ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 01-05-2021	Tổ 4, khu 5A, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Chồng
8.5	Trần Hoàng Anh		-	101192371, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/3/2015	Oojiya, Niigata, Nhật Bản			Em trai
8.6	Vũ Trần Tú Quyên		-	Học sinh	Tổ 4, khu 5A, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con gái
8.7	Vũ Hoàng Nam		-	Học sinh	Tổ 4, khu 5A, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con trai
9	Đỗ Thanh Tùng	0	Kế toán trưởng C.ty	Số: 100673581 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13/7/2012	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin			
9.2	Vũ Thị Minh		-	100063399, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày	Tổ 1 Khu 2, Phường Hà tu, TP Hạ long, Quảng Ninh			Mẹ đẻ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				26/09/2012				
9.3	Phạm Ngọc Nhũ		-	100235421, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13/10/2011	Tổ 4 Khu tân lập 5, Cẩm thủy, Cẩm phả, Quảng Ninh			Bố Vợ
9.4	Phạm Thị Xuân		-	101013087, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13/8/2005	Tổ 4 Khu tân lập 5, Cẩm thủy, Cẩm phả, Quảng Ninh			Mẹ vợ
9.5	Phạm Thị Hồng Gấm		Nhân viên phòng Tổ chức-Hành chính	100662665, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 16/11/2011	Tổ 1 Khu 2, Phường Hà tu, TP Hạ long, Quảng Ninh			Vợ
9.6	Đỗ Ngọc Điệp		-	022082003433, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 05/02/2018	Tổ 1 Khu 2, Phường Hà tu, TP Hạ long, Quảng Ninh			Em trai
9.7	Đỗ Minh Quân		-	Sinh năm 2006	Tổ 7, khu Tân Lập, Phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Con trai
9.8	Đỗ Hoàng Lâm		-	Sinh năm 2009	Tổ 7, khu Tân Lập, Phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Con trai
9.9	Đỗ Gia Hưng		-	Sinh năm 2015	Tổ 7, khu Tân Lập, Phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Con trai
10	Vũ Đức Long	0	Người công bô thông tin – Thư ký Công ty	Số: 100615383 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 04/6/2007	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin	292	0,0089	Cổ đông Nội bộ
10.1	Ngô Đình Quang		-	100074251, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 20/5/2015	Khu 5b, phường Cẩm Thịnh, TP Cẩm Phả, QN			Bố vợ
10.2	Nguyễn Thị Thịnh		-	100074252, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 22/6/1978	Khu 5b, phường Cẩm Thịnh, TP Cẩm Phả, QN			Mẹ vợ



ly

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.3	Ngô Hải Yến		Nhân viên phòng Kế hoạch	022170008280, Cục cảnh sát quản lý Hành chính về TTXH cấp ngày 13/8/2021	Khu 3B, phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Vợ
10.4	Vũ Đức Toàn Trung		-	022097007186, Cục cảnh sát quản lý Hành chính về TTXH cấp ngày 03/7/2021	Khu 3B, phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Con trai
10.5	Vũ Thị Thùy Trang		-	22307005979 do Cục cảnh sát quản lý Hành chính về TTXH cấp ngày 22-12- 2021	Khu 3B, phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Con gái
10.6	Vũ Thị Nhung		-	100537697, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 25/7/2013	Tổ 60, phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Chị gái
10.7	Vũ Thị Hà		-	022158000213, Tổng cục cảnh sát cấp ngày 14/3/2016	Tổ 58, phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Chị gái
10.8	Vũ Văn Hùng			100710815, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 26/11/2010	Tổ 43, phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Anh trai
10.9	Nguyễn Tiến Hưng		-		Tổ 60, phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Anh rể
10.10	Ninh Hồng Oanh		-	022160000074 do công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 01/8/2011	Tổ 58, phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Anh rể
10.11	Đinh Thị Lợi		-	22071004821 do Cục cảnh sát quản lý Hành chính về TTXH cấp ngày 25-04- 2021	Tổ 43, phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Chị dâu



ly